

Bản án số: 28/2022/HSPT
Ngày 23 - 5 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA L**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng; Bà Đinh Thị Như Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh GIA L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh GIA L tham gia phiên tòa: Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh GIA L, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Văn T, Dương Đình Kh, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã An K, tỉnh GIA L.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963 tại An K, GIA L; nơi thường trú: Thôn An T, xã Xuân A, thị xã An K, tỉnh GIA L; nghề nghiệp: làm nông; văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Lê Thị B (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị Bích H và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 19/5/1986, bị Tòa án nhân dân huyện An K, tỉnh GIA L-Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân thị xã An K, tỉnh GIA L) xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 23/9/1986, Tòa án tỉnh GIA L-Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân tỉnh GIA L) xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 12/01/1987 Nguyễn Văn Th được tha tù. Về việc thi hành bản án đã tuyên thì xác định bị cáo Nguyễn Văn Th đã chấp hành xong hình phạt tù, còn về phần án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm và nghĩa vụ bồi thường dân sự theo bản án đã tuyên của Tòa án các cấp, Cơ quan điều tra đã tiến

hành xác minh nhưng Tòa án nhân dân thị xã An K có văn bản trả lời không tìm thấy hồ sơ, sổ sách lưu trữ liên quan đến việc thi hành án dân sự của bị cáo Nguyễn Văn Th. Quá trình điều tra Nguyễn Văn Th khai nhận đã thực hiện xong nghĩa vụ đóng án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm và nghĩa vụ bồi thường dân sự theo bản án đã tuyên của Tòa án nhân dân huyện An K (nay là thị xã An K, tỉnh GIA L) và Tòa án nhân dân tỉnh GIA L-Kon Tum (nay là tỉnh GIA L). Căn cứ vào tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ, cơ quan điều tra xác định tính đến ngày phạm tội đánh bạc bị cáo Nguyễn Văn Th đã được xóa án tích; Ngày 29/10/2021, bị Công an thị xã An K xử phạt 2.950.000đ về hành vi: đưa phương tiện gắn biển số không đúng và giấy đăng ký xe tham gia giao thông đường bộ không có bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến 09/8/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Trần Văn T, sinh ngày 05/7/1984 tại An K, GIA L; nơi thường trú: Thôn Tú Th, xã Tú A, thị xã An K, tỉnh GIA L; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Phạm Thị S; vợ là Trần Thị Hồng T, và có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 11/01/2019, bị Ủy ban nhân dân xã Tú A, thị xã An K xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi gây thương tích. Đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến 09/8/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Dương Đình Kh, sinh ngày 16/3/1990 tại An K, GIA L; nơi thường trú: Thôn Tú Th, xã Tú A, thị xã An K, tỉnh GIA L; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình Đ (chết) bà Phan Thị M; vợ là Trang Thị Mỹ H và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 11/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kông C xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/12/2015 chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến 09/8/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, cũng không bị kháng cáo, kháng nghị;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/8/2021 Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô gắn BKS: 81N1-6948 đến nhà chị M (sinh năm 1979, trú tại: làng Nh, xã Tú A, thị xã An K, tỉnh GIA L) chơi và nói chuyện thanh toán tiền công khai thác cây keo thuê cho Th thì gặp anh Đình B (chồng chị M), sau đó B đi mua rượu về uống với Th. Khoảng 10 phút sau, Hoàng Minh Th1 đi bộ đến nhà B chơi và ngồi uống rượu cùng. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, Trần Văn T đến chơi tham gia uống rượu với B, Th, Th1. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Đình B đi sẵn, còn Thức, Thuận và Toàn vẫn tiếp tục uống rượu. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Th nhìn thấy một bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đang để trên bàn nhựa cạnh vị trí ngồi nhậu nên Th lấy bộ bài cầm trên tay rồi nói với Th1 và Toàn chơi binh xập xám cho vui. Sau khi chơi được khoảng 04 ván bài, Th nói với Th1 và Toàn chơi đánh bài thắng, thua với nhau bằng tiền thì Th1 và Toàn đồng ý tham gia.

Các đối tượng quy định hình Th đánh bài “ Binh xập xám” như sau: các con bạc tự chia 01 bộ bài tây 52 lá thành 03 trụ bài, mỗi trụ có 13 lá bài. Mỗi con bạc tự xếp (binh) bài của mình thành 03 chi bài (gồm: 01 chi có 03 lá bài và 02 chi còn lại mỗi chi có 05 lá bài) và tính thắng thua trực tiếp 02 con bạc còn lại. Con bạc nào sau khi so bài mà thắng con bạc khác từ 02 chi trở lên thì thắng được số tiền 50.000 đồng, ngược lại thì thua 50.000 đồng. Trước khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn Th có số tiền 2.100.000 đồng, Trần Văn T có số tiền 1.900.000 đồng, Hoàng Minh Th1 có số tiền 1.950.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, Dương Đình Kh đến nhà chị M chơi. Kh thấy Th, Th1, T đang chơi bài thì xin tham gia góp tiền chung với Thuận để đánh bạc, nếu ván nào Th1 thắng thì số tiền thắng được chia đôi, ván nào Th1 thua thì Kh và Th1 mỗi người phải bỏ ra một nửa số tiền để chung cho người thắng, mọi người đồng ý cho Kh tham gia chơi bạc cùng, khi tham gia chơi Kh mang theo số tiền 400.000đ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Kh nghỉ chơi đi về, Kh thắng số tiền 350.000đ. Lúc này còn lại Th, Th1, T tiếp tục đánh bạc. Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 02 tháng 8 năm 2021 Công an xã Tú A, thị xã An K phát hiện bắt quả tang tại nhà chị M các đối tượng Nguyễn Văn Th, Hoàng Minh Th1 , Trần Văn T đang đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức “Binh xập xám”. Khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ tang vật bao gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng);
- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, 01 chiếc chiếu cói các đối tượng sử dụng để đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, số imei 1: 352125119170644, số imei 2: 352126119170642;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, loại có bàn phím bấm, số imei 1: 355840093037216, số imei 2: 355840098037211

- 01 (một) xe mô tô gắn BKS: 81N1-6948, loại xe: ROONEY, màu sơn: nâu, số máy: VTH150FMG1010197, số khung: RRHDCG4RH7A010197.

Quá trình điều tra xác định số tiền các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn Thmang theo số tiền 2.100.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ trong túi áo của Thức 50.000đ, như vậy Thức thua 2.050.000đ;

- Hoàng Minh Th1 mang theo số tiền 1.950.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ trong túi áo bị trước của Thuận 1.550.000đ, như vậy Thuận thua 400.000đ;

- Trần Văn T mang theo số tiền 1.900.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc 100.000đ, trong ví của Toàn 3.900.000đ, như vậy Toàn thắng 2.100.000đ;

- Dương Đình Kh mang theo số tiền 400.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Sau khi Thức, Toàn, Thuận bị bắt quả tang, Kh đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã An K đầu thú và giao nộp số tiền 750.000đ từ việc tham gia đánh bạc, như vậy Kh thắng 350.000đ.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trong ngày 02/8/2021 là 6.350.000đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã An K, tỉnh GIA L đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Văn T và Dương Đình Kh phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Văn T và Dương Đình Kh; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối

với bị cáo Trần Văn T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Đình Kh

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được khấu trừ bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến 09/8/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến 09/8/2021.

Xử phạt bị cáo Dương Đình Kh 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến 09/8/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

Kháng cáo của bị cáo: Ngày 17/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo Trần Văn T xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Dương Đình Kh xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn Th trình bày: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo cung cấp thêm chứng cứ đã nộp án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0007566 ngày 06/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thị xã An K, các bản pho to: kết quả siêu âm, giấy ra viện, biên lai thu tiền tạm ứng viện phí, kết quả đo điện tim; đơn xin hưởng án treo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị bệnh lý hở van tim, bệnh lý phổi tắc nghẽn mãn tính COPD, hen suyễn.

Bị cáo Trần Văn T trình bày: Bị cáo xin được hưởng án treo, bị cáo xin rút nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0007565 ngày 06/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thị xã An K, đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND xã Tú An, thị xã An K, tỉnh GIA L.

Bị cáo Dương Đình Kh trình bày: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn Th xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo vì bị cáo bị bệnh hen suyễn và hở van tim.

Bị cáo Trần Văn T: Bị cáo rất hối hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Dương Đình Kh: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh GIA L đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Th; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Đình Kh. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Th.

Bị cáo Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Dương Đình Kh, Trần Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của các bị cáo: Vào khoảng thời gian từ 16 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 02/8/2021 tại nhà chị Myềng thuộc làng Nhoi, xã Tú An, thị xã An K các bị cáo Nguyễn Văn Th, Hoàng Minh Th1, Trần Văn T, Dương Đình Kh tham gia đánh bạc dưới hình Th đánh bài binh xập xám thắng thua với nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.350.000đ (sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Văn T, Dương Đình Kh phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo là đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên kháng cáo của bị cáo được xem xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

3.1 Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Th thì thấy rằng bị cáo Th là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác và bị cáo tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã từng bị kết án về tội Cố ý gây thương tích, sau khi phạm tội còn bị xử phạt hành chính 2.950.000 đồng về hành vi đưa phương tiện gắn biển số không đúng và giấy đăng ký xe tham gia giao thông đường bộ không có bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. Bị cáo Th hoàn nhận Th được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì muốn sát phạt nhau bằng hình Th đánh bạc thắng thua bằng tiền nên bị cáo cố ý thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình

phạt tù đối với bị cáo là phù hợp vì vậy không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Th.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Th thì thấy rằng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cung cấp tài liệu chứng cứ: bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, các bản pho to: kết quả siêu âm, giấy ra viện, biên lai thu tiền tạm ứng viện phí, kết quả đo điện tim; đơn xin hưởng án treo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân có bệnh tật thể hiện bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

3.2 Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng hành vi phạm tội, bị cáo là người tham gia với vai trò tích cực nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Toàn đã cung cấp giấy xác nhận của địa phương nơi bị cáo cư trú thể hiện bị cáo chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ có bệnh tim, hay đau hay đi bệnh viện, hai con còn nhỏ, hai vợ chồng bị cáo không có công việc ổn định. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền án phí như bản án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện sự thành khẩn của bị cáo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thật sự ăn năn hối cải, bị cáo nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy trường hợp của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về điều kiện cho người bị kết án tù được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

3.3 Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Đình Kh: Trong vụ án bị cáo là người tham gia với vai trò tích cực, bị cáo Kh từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo hoàn toàn nhận Th được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khi lượng hình đối với bị cáo Dương Đình Kh, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức

độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo vì vậy đã xử bị cáo 06 tháng tù, như vậy đã tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tính răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Đình Kh không nộp tài liệu, chứng cứ gì mới để xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Kh.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Dương Đình Kh phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Văn T được chấp nhận nên bị cáo Th, Toàn không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã An K, tỉnh GIA L về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Đình Kh.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Dương Đình Kh 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến 09/8/2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã An K, tỉnh GIA L về phần hình phạt.

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Được khấu trừ bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến 09/8/2021.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách đối với bị cáo Trần Văn T là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2022.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tú An, thị xã An K, tỉnh GIA L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tú An, thị xã An K, tỉnh GIA L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Văn T.

Trường hợp bị cáo Trần Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt của này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Đình Kh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh GIA L;
- TAND thị xã An K;
- Công an thị xã An K;
- Chi cục THA thị xã An K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự, VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Hiên

